

DANH SÁCH HỌC SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP ĐỢT 2 - NĂM 2024

STT	Mã số học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Mã lớp	Ngành học	Niên khóa	Điểm tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
									Thang điểm 4		
1	2203360234	Lý Trần Thảo	Quyên	22/04/2005	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	02DD13C2	Điều dưỡng	2020-2023	2.10	Trung bình
2	2213360188	Quan Minh	Trung	20/04/2005	Nam	An Giang	02DD14C1	Điều dưỡng	2021-2023	2.81	Khá
3	2213240112	Lê Quang Bảo	Anh	22/07/1993	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	02DS14A1	Dược	2021-2023	3.49	Giỏi
4	1193360150	Nguyễn Ngọc	Hải	19/11/2003	Nam	Bình Dương	01DS12C1	Dược	2019-2022	2.16	Trung bình
5	1213360058	Lê Trung	Nguyên	14/01/2005	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	01DS14C1	Dược	2021-2024	2.18	Trung bình
6	2213240205	Bùi Trúc	Phương	11/5/2002	Nữ	An Giang	02DS14A1	Dược	2021-2023	2.60	Khá
7	2203360130	Trần Đình	Thanh	29/10/2005	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	02DS13C1	Dược	2020-2023	2.16	Trung bình
8	1203360166	Đặng Triệu	Vy	08/09/2001	Nữ	Bình Dương	01DS13D1	Dược	2020-2023	3.56	Giỏi
9	1213360033	Lưu Ngọc Tường	Vy	05/11/2006	Nữ	Tây Ninh	01DS14C1	Dược	2021-2023	2.54	Khá
10	1213360034	Lưu Ngọc Khánh	Vy	05/11/2006	Nữ	Tây Ninh	01DS14C1	Dược	2021-2023	2.72	Khá
11	2203360021	Nguyễn An	Nguyên	05/10/2000	Nam	Ninh Thuận	02YS13D1	Y sỹ	2020-2023	3.50	Giỏi
12	1203360040	Võ Diệp Thanh	Phong	13/06/2005	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	01YS13C1	Y sỹ	2020-2023	2.01	Trung bình
13	1203360023	Phan Thanh	Thảo	10/10/2005	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	01YS13C1	Y sỹ	2020-2023	2.28	Trung bình
14	2213240206	Đinh Thị Mỹ	Loan	23/01/2003	Nữ	Đắk Lắk	02YS14A1	Y sỹ đa khoa	2021-2023	3.37	Giỏi
15	2213360040	Lý Minh	Phụng	01/05/1998	Nam	Tây Ninh	02YS14D1	Y sỹ đa khoa	2021-2024	2.62	Khá
16	2213240141	Trần Quang	Tuyển	18/11/2003	Nam	Lâm Đồng	02YS14A1	Y sỹ đa khoa	2021-2023	3.10	Khá
17	2193240245	Nguyễn Trọng	Vinh	20/10/2000	Nam	Ninh Thuận	02YS12A1	Y sỹ đa khoa	2019-2021	2.43	Trung bình
18	2213240114	Trần Ngọc	Ngân	05/01/1999	Nữ	Bình Định	02KT14E1	Kế toán doanh nghiệp	2021-2023	2.94	Khá
19	1203360175	Nguyễn Ngọc Như	Ý	26/08/2004	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	01KT13C1	Kế toán doanh nghiệp	2020-2023	2.28	Trung bình
20	2213360094	Trần Phương Bảo	Ngọc	23/02/2006	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	02MK14C1	Marketing	2021-2024	2.98	Khá
21	2213360218	Khuông Nguyễn Hoàng	Thơ	21/10/2006	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	02MK14C1	Marketing	2021-2024	2.99	Khá
22	2213360104	Võ Trần Thanh	Trúc	16/04/2006	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	02MK14C1	Marketing	2021-2024	2.94	Khá
23	2213360240	Nguyễn Thanh Doãn Thùy	Trúc	11/6/2006	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	02MK14C1	Marketing	2021-2023	3.10	Khá
24	1213360092	Nguyễn Hồ Phương	Uyên	30/5/2006	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	01MK14C1	Marketing	2021-2024	2.93	Khá
25	1203360049	Đỗ Văn	Danh	18/12/2005	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	01TM13C1	Quản trị mạng máy tính	2020-2023	2.63	Khá
26	2203360133	Phan Trung	Lê	30/08/2005	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	02TM13C1	Quản trị mạng máy tính	2020-2023	2.54	Khá
27	1213360015	Trần Nhật	Tiến	13/08/2005	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	01TM14C1	Quản trị mạng máy tính	2021-2024	3.26	Giỏi
28	1213360075	Bùi Văn	Tuấn	02/10/2006	Nam	Thanh Hóa	01TM14C1	Quản trị mạng máy tính	2021-2023	2.23	Trung bình
29	2193360158	Hoàng Tuấn	Hưng	20/04/2001	Nam	Đà Nẵng	02TW12C1	Thiết kế và quản lý website	2019-2022	2.35	Trung bình
30	2203360192	Trần Hưng	Thịnh	28/08/2005	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	02TW13C1	Thiết kế và quản lý website	2020-2023	2.75	Khá
31	1223180026	Hồ Như Ngọc	Bích	23/09/1986	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	02DD15B1	Điều dưỡng	2022-2024	3.90	Xuất sắc
32	2223240007	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	15/12/1984	Nữ	Tiền Giang	02DD15B1	Điều dưỡng	2022-2024	3.38	Giỏi
33	2223240076	Trần Đức	Dương	13/04/2000	Nam	Kiên Giang	02DD15B1	Điều dưỡng	2022-2024	3.59	Xuất sắc
34	2223240257	Nguyễn Lệ Kỳ	Duyên	20/05/1994	Nữ	Bà Rịa - Vũng Tàu	02DD15A2	Điều dưỡng	2022-2024	2.77	Khá
35	2223240185	Nguyễn Thị Mỹ	Hằng	26/08/2004	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	02DD15A2	Điều dưỡng	2022-2024	2.98	Khá
36	2223240127	Bùi Thị	Hiên	09/10/2002	Nữ	Thanh Hóa	02DD15B1	Điều dưỡng	2022-2024	3.33	Giỏi

STT	Mã số học sinh	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Mã lớp	Ngành học	Niên khóa	Điểm tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
										Thang điểm 4		
37	2223240018	Hoàng Thị	Hoài	08/03/1990	Nữ	Quảng Bình	02DD15B1	Điều dưỡng	2022-2024	3.27	Giỏi	
38	1223240086	Nguyễn Thị	Hồng	21/02/1994	Nữ	Hà Tĩnh	01DD15A1	Điều dưỡng	2022-2024	3.84	Xuất sắc	
39	2223240180	Đào Xuân	Hương	13/03/1995	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	02DD15B1	Điều dưỡng	2022-2024	2.94	Khá	
40	1223240087	Nguyễn Thị	Hương	23/06/1993	Nữ	Thanh Hóa	01DD15A1	Điều dưỡng	2022-2024	3.81	Xuất sắc	
41	2223180088	Huỳnh Thị Bích	Huyền	10/04/2003	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	02DD15B1	Điều dưỡng	2022-2024	3.39	Giỏi	
42	2223180051	Huỳnh Đức	Minh	12/03/1996	Nam	Bình Định	02DD15B1	Điều dưỡng	2022-2024	3.61	Xuất sắc	
43	2223240039	Võ Nguyễn Hoàng	My	05/04/2003	Nữ	Đắk Lắk	02DD15B1	Điều dưỡng	2022-2024	3.17	Giỏi	
44	2223240023	Nguyễn Thị	Nhường	06/11/1980	Nữ	Thái Bình	02DD15B1	Điều dưỡng	2022-2024	3.14	Giỏi	
45	2223240069	Trần Thị	Sâm	12/11/2003	Nữ	Bình Định	02DD15B1	Điều dưỡng	2022-2024	3.25	Giỏi	
46	2223240066	Võ Thị Ngọc	Sang	01/10/1985	Nữ	Vĩnh Long	02DD15B1	Điều dưỡng	2022-2024	3.31	Giỏi	
47	1223240085	Phạm Thị	Sinh	10/02/1994	Nữ	Nghệ An	01DD15A1	Điều dưỡng	2022-2024	3.81	Xuất sắc	
48	2223240071	Trịnh Thị	Sương	10/06/1994	Nữ	Khánh Hòa	02DD15A2	Điều dưỡng	2022-2024	2.86	Khá	
49	2223360514	Lê Minh	Thiện	18/10/2002	Nam	Tây Ninh	02DD15C2	Điều dưỡng	2022-2025	3.38	Giỏi	
50	2223240272	Trần Thị Minh	Thư	12/02/1994	Nữ	Tiền Giang	02DD15B1	Điều dưỡng	2022-2024	3.28	Giỏi	
51	2223240029	Trần Lê Anh	Thư	27/02/2000	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	02DD15B1	Điều dưỡng	2022-2024	3.28	Giỏi	
52	2223180070	Nguyễn Dạ Bích	Trâm	22/11/1996	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	02DD15B1	Điều dưỡng	2022-2024	3.45	Giỏi	
53	2223240181	Trương Huyền Nhã	Trân	14/05/2004	Nữ	Bình Dương	02DD15A2	Điều dưỡng	2022-2024	3.00	Giỏi	
54	2223240282	Đinh Tấn	Tuấn	17/11/1994	Nam	Bình Thuận	02DD15B1	Điều dưỡng	2022-2024	2.98	Khá	
55	2223180043	Lương Thị Lam	Tuyền	03/03/1998	Nữ	Bình Định	02DD15B1	Điều dưỡng	2022-2024	3.37	Giỏi	
56	2223240192	Nguyễn Thị Mong	Ước	09/07/2004	Nữ	Kiên Giang	02DD15B1	Điều dưỡng	2022-2024	2.47	Trung bình	
57	1223240089	Hoàng Thị Thanh	Xuân	31/10/1998	Nữ	Tây Ninh	01DD15A1	Điều dưỡng	2022-2024	3.84	Xuất sắc	
58	2223240281	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	18/10/1991	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	02DD15B1	Điều dưỡng	2022-2024	3.91	Xuất sắc	
59	1223180010	Nguyễn Hải	Đặng	30/12/2002	Nam	Long An	01DS15A2	Dược	2022-2024	3.11	Giỏi	
60	2223240036	Nguyễn Trọng	Đức	10/06/1987	Nam	Hà Tĩnh	02DS15B2	Dược	2022-2024	3.30	Giỏi	
61	1223180011	Trần Thị Thu	Dung	24/10/1986	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	01DS15B1	Dược	2022-2024	3.83	Xuất sắc	
62	1223240024	Nguyễn Thành	Giang	25/06/1995	Nam	Long An	01DS15B1	Dược	2022-2024	3.24	Giỏi	
63	1223240022	Nguyễn Huỳnh	Giang	20/10/2003	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	01DS15A2	Dược	2022-2024	2.53	Khá	
64	1223240004	Nguyễn Thị	Hà	02/10/1994	Nữ	Nghệ An	01DS15B1	Dược	2022-2024	2.50	Khá	
65	1223180032	Nguyễn Thị	Hòa	07/07/1993	Nữ	Hà Nam	01DS15B1	Dược	2022-2024	3.95	Xuất sắc	
66	2223240224	Bùi Thị Mạnh	Khuông	05/02/1996	Nữ	Bến Tre	02DS15B2	Dược	2022-2024	2.99	Khá	
67	2223180034	Dương Mỹ	Liên	28/12/1988	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	02DS15B1	Dược	2022-2024	3.37	Giỏi	
68	1223180012	Mai Thị Thu	Liều	02/11/1992	Nữ	Tây Ninh	01DS15A2	Dược	2022-2024	2.93	Khá	
69	1223180008	Hồ Thị Thủy	Linh	25/11/1988	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	01DS15B1	Dược	2022-2024	2.65	Khá	
70	1223240016	Đặng Ngọc Phương	Linh	31/05/2003	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	01DS15A2	Dược	2022-2024	3.14	Giỏi	
71	2223240084	Đỗ Thị Yến	Linh	06/03/2003	Nữ	An Giang	02DS15A2	Dược	2022-2024	2.73	Khá	
72	2223240020	Đặng Trần Mỹ	Linh	21/06/2001	Nữ	Bình Định	02DS15A2	Dược	2022-2024	2.43	Trung bình	
73	1223180004	Nguyễn Thị Phương	Mai	30/05/1983	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	01DS15A2	Dược	2022-2024	3.71	Xuất sắc	
74	1223240038	Đào Thị	Mai	20/12/1997	Nữ	Long An	01DS15B1	Dược	2022-2024	2.50	Khá	
75	2223240107	Phạm Hữu	Minh	19/10/1988	Nam	An Giang	02DS15B2	Dược	2022-2024	2.41	Trung bình	
76	1223180003	Lê Thị Kim	Ngà	09/09/1991	Nữ	Tây Ninh	01DS15A2	Dược	2022-2024	3.39	Giỏi	

STT	Mã số học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Mã lớp	Ngành học	Niên khóa	Điểm tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
									Thang điểm 4		
77	1223240010	Đoàn Thu Ngân	15/07/2000	Nữ	Long An	01DS15B1	Dược	2022-2024	3.17	Giỏi	
78	1223240040	Hà Kim Ngân	09/05/2000	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	01DS15A2	Dược	2022-2024	3.63	Xuất sắc	
79	1223240064	Lê Nguyễn Huỳnh Nhi	08/04/2004	Nữ	Cà Mau	01DS15A2	Dược	2022-2024	2.89	Khá	
80	2223240289	Phan Thị Tuyết Nhi	12/10/2000	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	02DS15A1	Dược	2022-2024	2.96	Khá	
81	1223180030	Bùi Lê Huỳnh Như	29/08/1991	Nữ	Long An	01DS15B1	Dược	2022-2024	2.90	Khá	
82	2223180019	Nguyễn Thị Yến Oanh	22/07/1995	Nữ	Long An	02DS15B1	Dược	2022-2024	2.67	Khá	
83	1223240002	Nguyễn Công Sơn	08/07/2001	Nam	Đồng Tháp	01DS15A2	Dược	2022-2024	3.71	Xuất sắc	
84	1223240029	Huỳnh Thị Thà	10/12/1994	Nữ	Long An	01DS15B1	Dược	2022-2024	3.06	Giỏi	
85	1223240015	Lý Văn Thanh	06/01/1968	Nam	Bình Dương	01DS15B1	Dược	2022-2024	3.49	Giỏi	
86	1223240026	Cao Thị Phương Thảo	03/08/2003	Nữ	Đắk Lắk	01DS15A2	Dược	2022-2024	3.09	Giỏi	
87	1223180031	Nguyễn Thị Ngọc Thúy	23/07/1988	Nữ	Long An	01DS15B1	Dược	2022-2024	3.44	Giỏi	
88	2223240048	Trương Thu Thủy	01/01/1994	Nữ	Quảng Nam	02DS15A2	Dược	2022-2024	3.44	Giỏi	
89	2223240075	Võ Thanh Mỹ Tiên	25/08/1994	Nữ	Tiền Giang	02DS15A2	Dược	2022-2024	3.11	Giỏi	
90	1223180006	Trần Ngọc Tiên	13/03/1988	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	01DS15B1	Dược	2022-2024	3.60	Xuất sắc	
91	1223240019	Phan Bích Trâm	26/10/2001	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	01DS15A2	Dược	2022-2024	2.39	Trung bình	
92	1223240020	Phan Ngọc Trâm	26/10/2001	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	01DS15A2	Dược	2022-2024	2.59	Khá	
93	2223240063	Lê Nguyễn Mai Trang	06/01/2000	Nữ	Ninh Thuận	02DS15B2	Dược	2022-2024	2.53	Khá	
94	2223240091	Trần Thị Cẩm Tú	12/08/2003	Nữ	Bình Định	02DS15A2	Dược	2022-2024	3.26	Giỏi	
95	1223240005	Nguyễn Thị Kim Vân	04/01/2002	Nữ	Bình Phước	01DS15B1	Dược	2022-2024	3.51	Xuất sắc	
96	2223240042	Đỗ Thị Tường Vi	05/08/1987	Nữ	Quảng Ngãi	02DS15B2	Dược	2022-2024	3.96	Xuất sắc	
97	1223240012	Lê Thị Tường Vi	01/09/2003	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	01DS15A2	Dược	2022-2024	3.31	Giỏi	
98	2223180026	Nguyễn Thái Phương Vi	04/10/1985	Nữ	Vĩnh Long	02DS15B1	Dược	2022-2024	2.84	Khá	
99	1223360149	Phạm Lan Anh	14/05/2007	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	01DS15C1	Dược	2022-2024	2.19	Trung bình	
100	2223180076	Dương Thị Ngọc Anh	08/01/1997	Nữ	Quảng Trị	02DS15A2	Dược	2022-2024	2.44	Trung bình	
101	2223240149	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	31/07/2001	Nữ	Sóc Trăng	02DS15A2	Dược	2022-2024	3.37	Giỏi	
102	2223240267	Nguyễn Thị Mỹ Diễm	30/09/1996	Nữ	Quảng Ngãi	02DS15A2	Dược	2022-2024	3.77	Xuất sắc	
103	1223360059	Trần Thùy Dương	08/02/2007	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	01DS15C1	Dược	2022-2024	2.10	Trung bình	
104	2223240154	Phạm Gia Hân	07/06/1996	Nữ	Bến Tre	02DS15A2	Dược	2022-2024	3.20	Giỏi	
105	2223240147	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	08/03/2001	Nữ	Hà Tĩnh	02DS15A2	Dược	2022-2024	3.27	Giỏi	
106	1223240050	Hà Thị Hương	19/09/1995	Nữ	Kiên Giang	01DS15B1	Dược	2022-2024	3.87	Xuất sắc	
107	1223240041	Đỗ Vương Huy	26/04/2001	Nam	Tây Ninh	01DS15A2	Dược	2022-2024	2.71	Khá	
108	1223240045	Phùng Văn Lập	01/06/1991	Nam	Long An	01DS15B1	Dược	2022-2024	3.13	Giỏi	
109	1223360163	Nguyễn Ngọc Phương Linh	13/07/2007	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	01DS15C1	Dược	2022-2024	2.37	Trung bình	
110	1223360032	Trương Nguyễn Thu Ngân	03/04/2007	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	01DS15C2	Dược	2022-2025	3.07	Giỏi	
111	1223180018	Nguyễn Thu Nguyên	26/09/1985	Nữ	Bình Dương	01DS15B1	Dược	2022-2024	3.31	Giỏi	
112	1223240072	Lê Phương Nhi	20/12/2003	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	01DS15A2	Dược	2022-2024	3.07	Giỏi	
113	2223240199	Lê Thùy Hà Ni	22/03/1989	Nữ	Bình Định	02DS15B2	Dược	2022-2024	2.61	Khá	
114	1223180024	Nguyễn Thị Yến Oanh	01/07/1986	Nữ	Đồng Nai	01DS15B1	Dược	2022-2024	2.79	Khá	
115	2223240250	Nguyễn Ông Phát	27/02/1994	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	02DS15B2	Dược	2022-2024	2.80	Khá	
116	2223180065	Lê Hồ Phương	17/06/1980	Nữ	Bến Tre	02DS15B2	Dược	2022-2024	3.47	Giỏi	

STT	Mã số học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Mã lớp	Ngành học	Niên khóa	Điểm tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú	
									Thang điểm 4			
117	2223180094	Hồ Thị Anh	Tài	20/09/1986	Nữ	Đắk Lắk	02DS15B2	Dược	2022-2024	3.44	Giỏi	
118	1223240062	Lê Thị Mỹ	Tâm	25/04/2004	Nữ	Bình Định	01DS15A2	Dược	2022-2024	3.49	Giỏi	
119	2223240213	Phạm Lê Nhật	Tân	09/01/2002	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	02DS15B2	Dược	2022-2024	2.64	Khá	
120	1223240073	Bùi Ngọc Anh	Thi	01/07/2003	Nữ	Long An	01DS15A2	Dược	2022-2024	3.37	Giỏi	
121	2223240144	Trương Minh Nguyên	Thương	30/08/1994	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	02DS15A2	Dược	2022-2024	3.31	Giỏi	
122	2223240246	Bùi Ngọc	Trâm	17/10/2001	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	02DS15A2	Dược	2022-2024	3.20	Giỏi	
123	1223360008	Đoàn Ngọc Quế	Trần	16/09/2005	Nữ	Tiền Giang	01DS15C1	Dược	2022-2024	2.64	Khá	
124	1223240081	Lê Thị Tuyết	Trang	25/02/1991	Nữ	Long An	01DS15B1	Dược	2022-2024	3.01	Giỏi	
125	1223240044	Nguyễn Tấn	Trương	15/09/1995	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	01DS15B1	Dược	2022-2024	2.69	Khá	
126	2223180097	Hoàng Thị Huyền	Vân	08/01/1984	Nữ	Đắk Lắk	02DS15B2	Dược	2022-2024	3.11	Giỏi	
127	1223180020	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	29/03/1980	Nữ	Bình Dương	01DS15B1	Dược	2022-2024	3.58	Xuất sắc	
128	2223240249	Nguyễn Hoàng	Ý	05/08/1997	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	02DS15B2	Dược	2022-2024	3.51	Xuất sắc	
129	2223240140	Trần Thị Vân	Anh	14/11/2003	Nữ	Đắk Lắk	02YS15B1	Y sỹ đa khoa	2022-2024	3.66	Xuất sắc	
130	2223240014	Bùi Chí	Bảo	22/01/2000	Nam	Lâm Đồng	02YS15B1	Y sỹ đa khoa	2022-2024	3.00	Giỏi	
131	1223240066	Trần Ngọc Trúc	Giang	27/08/2004	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	01YS15A1	Y sỹ đa khoa	2022-2024	3.21	Giỏi	
132	2223180087	Dương Ngọc	Hân	24/10/1987	Nữ	Đồng Tháp	02YS15B1	Y sỹ đa khoa	2022-2024	3.23	Giỏi	
133	2223180030	Nguyễn Thụy Phương	Hằng	19/06/1996	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	02YS15B1	Y sỹ đa khoa	2022-2024	3.49	Giỏi	
134	2223240292	Hứa Long	Hậu	10/02/1993	Nam	Bạc Liêu	02YS15B1	Y sỹ đa khoa	2022-2024	2.72	Khá	
135	1223360013	Phạm Trúc	Hậu	19/10/2004	Nữ	Cà Mau	01YS15C1	Y sỹ đa khoa	2022-2025	2.70	Khá	
136	1223360007	Thạch Huy	Hoàng	28/01/2002	Nam	Sóc Trăng	01YS15C1	Y sỹ đa khoa	2022-2025	3.45	Giỏi	
137	2223240017	Lê Thị	Hồng	17/10/1990	Nữ	Bình Thuận	02YS15B1	Y sỹ đa khoa	2022-2024	2.52	Khá	
138	2223240243	Đặng Quang	Huy	17/01/2003	Nam	Bình Thuận	02YS15B1	Y sỹ đa khoa	2022-2024	2.73	Khá	
139	2223240228	Vũ Hoàng Minh	Huy	10/10/2004	Nam	Lâm Đồng	02YS15B1	Y sỹ đa khoa	2022-2024	2.28	Trung bình	
140	2223240203	Lê Đức	Huy	22/02/2004	Nam	Bình Định	02YS15A2	Y sỹ đa khoa	2022-2024	3.13	Giỏi	
141	2223360590	Thiều Thị Cẩm	Liên	10/11/2004	Nữ	Bến Tre	02YS15C1	Y sỹ đa khoa	2022-2025	3.43	Giỏi	
142	1223240056	Nguyễn Thị Thiên	Lộc	27/01/2004	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	01YS15A1	Y sỹ đa khoa	2022-2024	3.22	Giỏi	
143	2223240178	Võ Thị Tuyết	Mai	22/02/1975	Nữ	Đồng Nai	02YS15B1	Y sỹ đa khoa	2022-2024	2.94	Khá	
144	2223240122	Đặng Thị Diễm	My	20/04/2003	Nữ	Bình Phước	02YS15A2	Y sỹ đa khoa	2022-2024	3.36	Giỏi	
145	2223180050	Nguyễn Thị Thúy	Nga	07/03/1985	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	02YS15A2	Y sỹ đa khoa	2022-2024	3.21	Giỏi	
146	2223240294	Đỗ Hiếu	Nghĩa	16/04/1987	Nam	Tiền Giang	02YS15B1	Y sỹ đa khoa	2022-2024	2.66	Khá	
147	2223240073	Nguyễn Huỳnh Bảo	Ngọc	07/03/2003	Nữ	An Giang	02YS15A2	Y sỹ đa khoa	2022-2024	2.31	Trung bình	
148	1223240076	Trần Ngọc Đan	Nhã	06/01/1997	Nữ	Tây Ninh	01YS15A1	Y sỹ đa khoa	2022-2024	3.27	Giỏi	
149	2223240195	Đào Tấn	Nhật	27/04/2004	Nam	Khánh Hòa	02YS15A2	Y sỹ đa khoa	2022-2024	3.27	Giỏi	
150	2223180052	Trần Văn Thảo	Nhi	02/05/1998	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	02YS15B1	Y sỹ đa khoa	2022-2024	3.39	Giỏi	
151	1223240074	Trương Thị Huỳnh	Nhi	18/12/2004	Nữ	Tây Ninh	01YS15A1	Y sỹ đa khoa	2022-2024	2.94	Khá	
152	2223240235	Trịnh Thị Yến	Nhi	30/12/2004	Nữ	Đắk Lắk	02YS15A2	Y sỹ đa khoa	2022-2024	2.85	Khá	
153	2223240207	Võ Phan Kiều	Oanh	19/11/2004	Nữ	An Giang	02YS15A2	Y sỹ đa khoa	2022-2024	3.55	Xuất sắc	
154	2223180025	Dương Hồng	Phong	05/09/1991	Nam	Bến Tre	02YS15A2	Y sỹ đa khoa	2022-2024	3.93	Xuất sắc	
155	2223240102	Thái Hồ	Quang	20/07/1999	Nam	Bình Định	02YS15B1	Y sỹ đa khoa	2022-2024	3.49	Giỏi	
156	2223240142	Trần Thị Cẩm	Quyên	30/10/2001	Nữ	Tiền Giang	02YS15B1	Y sỹ đa khoa	2022-2024	3.22	Giỏi	

STT	Mã số học sinh	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Mã lớp	Ngành học	Niên khóa	Điểm tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
										Thang điểm 4		
157	2223240218	Nguyễn Đình	Son	01/06/2004	Nam	Đắk Lắk	02YS15A2	Y sỹ đa khoa	2022-2024	2.73	Khá	
158	2223240217	Thái Thị Phương	Tâm	23/04/2004	Nữ	Đắk Lắk	02YS15A2	Y sỹ đa khoa	2022-2024	2.64	Khá	
159	2223240291	Trịnh Giang	Thanh	23/08/2001	Nữ	Đắk Nông	02YS15A2	Y sỹ đa khoa	2022-2024	3.36	Giỏi	
160	2223180093	Nguyễn Phương	Thảo	20/11/1998	Nữ	Quảng Nam	02YS15A2	Y sỹ đa khoa	2022-2024	3.66	Xuất sắc	
161	2223180072	Trần Thị Phương	Thảo	08/09/1996	Nữ	Kiên Giang	02YS15B1	Y sỹ đa khoa	2022-2024	3.72	Xuất sắc	
162	2223180081	Nguyễn Quang	Thịnh	05/12/1985	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	02YS15B1	Y sỹ đa khoa	2022-2024	3.27	Giỏi	
163	2223240240	Đặng Thị Lệ	Thu	31/07/2001	Nữ	Bình Định	02YS15A2	Y sỹ đa khoa	2022-2024	3.18	Giỏi	
164	2223240064	Hoàng Nguyễn Kim	Thư	07/05/2003	Nữ	Bình Thuận	02YS15A2	Y sỹ đa khoa	2022-2024	3.60	Xuất sắc	
165	2223180096	Nguyễn Bá	Thuận	07/08/1998	Nam	Nghệ An	02YS15B1	Y sỹ đa khoa	2022-2024	3.44	Giỏi	
166	2223240216	Võ Thị Hoài	Thương	23/02/2004	Nữ	Đắk Lắk	02YS15A2	Y sỹ đa khoa	2022-2024	3.01	Giỏi	
167	2223240174	Trương Kim	Thùy	08/04/2004	Nữ	Vĩnh Long	02YS15A2	Y sỹ đa khoa	2022-2024	2.96	Khá	
168	2223240220	Nguyễn Thị Phương	Thùy	25/11/2004	Nữ	Tiền Giang	02YS15A2	Y sỹ đa khoa	2022-2024	3.25	Giỏi	
169	2223240238	Trần Thị Mỹ	Tiên	20/02/1998	Nữ	Vĩnh Long	02YS15B1	Y sỹ đa khoa	2022-2024	3.48	Giỏi	
170	2223240028	Trần Tiến	Tới	13/09/2003	Nam	Tây Ninh	02YS15A2	Y sỹ đa khoa	2022-2024	3.73	Xuất sắc	
171	2223240077	Nguyễn Mộng Huyền	Trân	20/05/1999	Nữ	Cần Thơ	02YS15B1	Y sỹ đa khoa	2022-2024	3.52	Giỏi	Bị giám đi 1 mức xếp loại tốt nghiệp vì rút báo cáo tốt nghiệp lần 1. Theo quy định tại điều 27 - khoản 2 - mục a của Quy chế đào tạo trình độ Trung cấp.
172	2223240286	Lê Thị Bảo	Trân	06/10/2000	Nữ	Hậu Giang	02YS15B1	Y sỹ đa khoa	2022-2024	3.39	Giỏi	
173	2223240256	Đoàn Huy	Triều	27/08/2002	Nam	Bình Phước	02YS15B1	Y sỹ đa khoa	2022-2024	3.40	Giỏi	
174	2223180075	Lê Phương	Trình	12/05/1997	Nữ	Bình Dương	02YS15B1	Y sỹ đa khoa	2022-2024	2.88	Khá	
175	2223240065	Nguyễn Ngọc	Triu	25/04/1998	Nam	Đồng Nai	02YS15A2	Y sỹ đa khoa	2022-2024	3.46	Giỏi	
176	2223240089	Nguyễn Hữu	Trọng	18/08/2000	Nam	Đồng Nai	02YS15B1	Y sỹ đa khoa	2022-2024	3.54	Xuất sắc	
177	2223240182	Nguyễn Hoàng Thanh	Trọng	12/10/2004	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	02YS15A2	Y sỹ đa khoa	2022-2024	3.27	Giỏi	
178	2223180079	Dương Thị Bạch	Tuyết	28/08/1990	Nữ	Khánh Hòa	02YS15B1	Y sỹ đa khoa	2022-2024	2.48	Trung bình	
179	2223180039	Hồ Phương	Uyên	08/02/1993	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	02YS15B1	Y sỹ đa khoa	2022-2024	3.22	Giỏi	
180	1223360240	Nguyễn Hoàng	Anh	10/04/2007	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	01PM15C1	CNTT- Ứng dụng phần mềm	2022-2024	2.27	Trung bình	
181	2223360333	Đoàn Lâm Thiện	Bảo	28/11/2007	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	02PM15C1	CNTT- Ứng dụng phần mềm	2022-2024	2.63	Khá	
182	1223360241	Nguyễn Hùng	Cường	07/04/2007	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	01PM15C1	CNTT- Ứng dụng phần mềm	2022-2024	2.76	Khá	
183	2223360370	Vũ Đức	Dũng	25/12/2006	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	02PM15C2	CNTT- Ứng dụng phần mềm	2022-2024	3.31	Giỏi	
184	2223360143	Phạm Ngọc	Duyên	13/11/2006	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	02PM15C1	CNTT- Ứng dụng phần mềm	2022-2024	3.24	Giỏi	
185	2223360241	Nguyễn Thanh Thu	Hồng	16/12/2007	Nữ	Bình Định	02PM15C1	CNTT- Ứng dụng phần mềm	2022-2024	3.18	Giỏi	
186	2223360384	Võ Nguyễn Minh	Hưng	16/10/2007	Nam	Đồng Tháp	02PM15C2	CNTT- Ứng dụng phần mềm	2022-2024	3.16	Giỏi	
187	2223360352	Trần Phúc	Lộc	25/09/2007	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	02PM15C1	CNTT- Ứng dụng phần mềm	2022-2024	2.80	Khá	
188	2223360361	Nguyễn Sơn	Long	05/11/2007	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	02PM15C2	CNTT- Ứng dụng phần mềm	2022-2024	3.12	Giỏi	
189	2223360336	Lý Hữu	Phước	15/06/2007	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	02PM15C1	CNTT- Ứng dụng phần mềm	2022-2024	3.33	Giỏi	
190	1223360168	Võ Minh	Quân	10/06/2007	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	01PM15C1	CNTT- Ứng dụng phần mềm	2022-2024	2.41	Trung bình	
191	1223360089	Nguyễn Võ Bình	Son	21/10/2007	Nam	Hà Nội	01PM15C1	CNTT- Ứng dụng phần mềm	2022-2024	2.39	Trung bình	
192	2223360483	Ngô Quang	Thành	30/11/2007	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	02PM15C2	CNTT- Ứng dụng phần mềm	2022-2024	2.41	Trung bình	
193	1223360204	Nguyễn Quốc Hưng	Thịnh	03/08/2007	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	01PM15C1	CNTT- Ứng dụng phần mềm	2022-2024	2.53	Khá	
194	1223360209	Lâm Phúc	Thịnh	01/03/2007	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	01PM15C1	CNTT- Ứng dụng phần mềm	2022-2024	2.41	Trung bình	

STT	Mã số học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Mã lớp	Ngành học	Niên khóa	Điểm tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
									Thang điểm 4		
195	2223360325	Võ Minh Tiến	25/09/2007	Nam	Tiền Giang	02PM15C1	CNTT- Ứng dụng phần mềm	2022-2024	2.35	Trung bình	
196	2223360299	Lý Ngọc Bảo Trân	20/11/2007	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	02PM15C1	CNTT- Ứng dụng phần mềm	2022-2024	2.94	Khá	
197	2223360249	Phan Huỳnh Minh Tuấn	02/12/2007	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	02PM15C1	CNTT- Ứng dụng phần mềm	2022-2024	2.65	Khá	
198	2223360327	Bùi Nguyễn Thanh Vy	27/10/2007	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	02PM15C1	CNTT- Ứng dụng phần mềm	2022-2024	3.51	Xuất sắc	
199	1223240090	Huỳnh Thị Ngọc Ân	28/09/2003	Nữ	Long An	01KT15A1	Kế toán doanh nghiệp	2022-2024	3.83	Xuất sắc	
200	3223240037	Nguyễn Thị Vân Anh	20/10/1997	Nữ	Hà Tĩnh	02KT15E1	Kế toán doanh nghiệp	2022-2024	3.77	Xuất sắc	
201	2223240109	Lê Thị Thùy Dung	21/03/2000	Nữ	Yên Bái	02KT15B1	Kế toán doanh nghiệp	2022-2024	3.21	Giỏi	
202	1223240013	Nguyễn Thị Trúc Giang	03/07/2003	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	01KT15A1	Kế toán doanh nghiệp	2022-2024	3.60	Xuất sắc	
203	1223360232	Nguyễn Gia Hân	02/12/2007	Nữ	Bình Định	01KT15C1	Kế toán doanh nghiệp	2022-2024	2.55	Khá	
204	3223240018	Ngô Thái Hòa	19/08/1998	Nam	Vĩnh Long	02KT15E2	Kế toán doanh nghiệp	2022-2024	3.02	Giỏi	
205	3223240031	Nguyễn Thị Thu Hương	13/01/1994	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	02KT15E2	Kế toán doanh nghiệp	2022-2024	2.57	Khá	
206	1223360118	Nguyễn Tuấn Khang	07/11/2007	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	01KT15C1	Kế toán doanh nghiệp	2022-2024	2.85	Khá	
207	3223180020	Nguyễn Thị Lan	11/01/1985	Nữ	Quảng Bình	02KT15E2	Kế toán doanh nghiệp	2022-2024	2.73	Khá	
208	3223240019	Đào Đức Lợi	10/01/1998	Nam	Thanh Hóa	02KT15E2	Kế toán doanh nghiệp	2022-2024	3.23	Giỏi	
209	1223240084	Nguyễn Thúy Nga	06/09/2003	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	01KT15A1	Kế toán doanh nghiệp	2022-2024	3.11	Khá	Bị giám đ 1 mức xếp loại tốt nghiệp vì thi lại môn Marketing căn bản, học lại môn Phân tích hoạt động kinh doanh, học lại môn Tiếng anh . Theo quy định tại điều 27 - khoản 2 - mục a,b của Quy chế đào tạo trình độ Trung cấp.
210	3223240032	Nguyễn Thị Hồng Nga	15/08/2001	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	02KT15E2	Kế toán doanh nghiệp	2022-2024	3.40	Giỏi	
211	1223240088	Lê Nguyễn Ngọc Ngân	25/04/2004	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	01KT15A1	Kế toán doanh nghiệp	2022-2024	3.26	Giỏi	
212	3223180018	Bùi Thị Minh Ngọc	09/02/1982	Nữ	An Giang	02KT15E1	Kế toán doanh nghiệp	2022-2024	2.80	Khá	
213	3223240023	Nguyễn Hoàng Phúc	08/04/2001	Nam	Tây Ninh	02KT15E2	Kế toán doanh nghiệp	2022-2024	3.13	Giỏi	
214	3223180006	Phạm Thị Thao	14/02/1987	Nữ	Thái Bình	02KT15E1	Kế toán doanh nghiệp	2022-2024	2.87	Khá	
215	1223360195	Trịnh Thị Thư	11/08/2007	Nữ	Bình Dương	01KT15C1	Kế toán doanh nghiệp	2022-2024	2.51	Khá	
216	3223240017	Nguyễn Thị Diễm Thuý	17/12/1998	Nữ	Long An	02KT15E2	Kế toán doanh nghiệp	2022-2024	3.40	Giỏi	
217	2223240060	Đoàn Ngọc Trâm	07/03/2002	Nữ	Tây Ninh	01KT15A1	Kế toán doanh nghiệp	2022-2024	2.36	Trung bình	
218	3223240025	Nguyễn Thành Trung	26/08/1990	Nam	Lâm Đồng	02KT15E2	Kế toán doanh nghiệp	2022-2024	3.77	Xuất sắc	
219	3223240011	Nguyễn Thị Cẩm Tú	07/3/2001	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	02KT15E2	Kế toán doanh nghiệp	2022-2024	3.17	Giỏi	
220	2223240230	Trần Thị Ngọc Tuyền	18/01/2004	Nữ	Đồng Tháp	02KT15A1	Kế toán doanh nghiệp	2022-2024	3.40	Giỏi	
221	2223360441	Nguyễn Thị Ngọc Linh	08/05/2007	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	02MK15C1	Marketing	2022-2024	2.88	Khá	
222	2223240152	Nguyễn Hoàng Tuyết Nhi	02/10/1997	Nữ	Thái Bình	02MK15B1	Marketing	2022-2024	3.29	Giỏi	
223	1223240079	Phan Thị Thùy Nhung	30/01/1999	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	01MK15A1	Marketing	2022-2024	2.91	Khá	
224	1223360110	Đặng Thị Thanh Thảo	19/06/2003	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	01MK15C1	Marketing	2022-2024	3.65	Giỏi	Bị giám đ 1 mức xếp loại tốt nghiệp vì thi lại 2 môn Marketing căn bản và Định giá sản phẩm. Theo quy định tại điều 27 - khoản 2 - mục a của Quy chế đào tạo trình độ Trung cấp.
225	2223180099	Lê Hải Bình	12/06/2001	Nam	Tiền Giang	02PL15A1	Pháp luật	2022-2024	2.59	Khá	
226	2223240058	Nông Thị Tem	25/02/1999	Nữ	Đắk Lắk	02PL15A1	Pháp luật	2022-2024	3.43	Giỏi	
227	2223180098	Nguyễn Khắc Thành	06/03/2003	Nam	Bến Tre	02PL15A1	Pháp luật	2022-2024	2.42	Trung bình	
228	1223360038	Trần Tuyết Anh	20/09/2007	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	01DN15C1	Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ	2022-2024	3.15	Giỏi	
229	2223240288	Hoàng Lê Khánh Duy	21/07/2001	Nam	Long An	02DN15B1	Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ	2022-2024	3.23	Giỏi	

STT	Mã số học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Mã lớp	Ngành học	Niên khóa	Điểm tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
									Thang điểm 4		
230	2223240273	Phan Đình Hoàng	01/01/1993	Nam	Quảng Nam	02DN15B1	Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ	2022-2024	3.06	Giỏi	
231	2223360169	Lê Phạm Như Quỳnh	26/02/2007	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	02DN15C1	Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ	2022-2024	2.78	Khá	
232	2223360081	Huỳnh Thị Thanh	21/10/2001	Nữ	Thừa Thiên Huế	02DN15C1	Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ	2022-2024	3.20	Giỏi	
233	1223360150	Mạc Duy An	07/08/2007	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	01TM15C1	Quản trị mạng máy tính	2022-2024	3.22	Giỏi	
234	1223360012	Lê Phước Gia Bảo	14/05/2004	Nam	Thừa Thiên Huế	01TM15C1	Quản trị mạng máy tính	2022-2025	2.88	Khá	
235	2223360335	Đặng Văn Hiếu	04/11/2007	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	02TM15C1	Quản trị mạng máy tính	2022-2024	2.41	Trung bình	
236	2223360391	Hồ Anh Khoa	11/11/2007	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	02TM15C1	Quản trị mạng máy tính	2022-2024	2.71	Khá	
237	1223360192	Võ Trần Đăng Khôi	22/01/2007	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	01TM15C1	Quản trị mạng máy tính	2022-2024	2.84	Khá	
238	1223360258	Đỗ Kim Phúc	28/07/2006	Nam	Bến Tre	01TM15C1	Quản trị mạng máy tính	2022-2024	2.41	Trung bình	
239	1223240014	Trần Nhật Tài	26/01/2002	Nam	Cà Mau	01TM15C1	Quản trị mạng máy tính	2022-2025	2.71	Khá	
240	2223360511	Phan Thanh Toàn	25/10/2006	Nam	Hậu Giang	02TM15C1	Quản trị mạng máy tính	2022-2024	2.71	Khá	
241	1223360015	Kim Sang Trọng	24/07/2006	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	01TM15C1	Quản trị mạng máy tính	2022-2024	2.84	Khá	
242	2223360130	Nguyễn Ngọc Phương Anh	28/01/2004	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	02DH15C1	Thiết kế đồ họa	2022-2025	3.08	Giỏi	
243	1223360159	Giang Lê Quốc Đại	27/12/2007	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	01DH15C1	Thiết kế đồ họa	2022-2024	2.88	Khá	
244	1223360058	Trần Gia Hân	30/10/2007	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	01DH15C1	Thiết kế đồ họa	2022-2024	2.98	Khá	
245	2223360185	Vũ Huy Hoàng	14/04/2006	Nam	Thừa Thiên Huế	02DH15C1	Thiết kế đồ họa	2022-2024	2.27	Trung bình	
246	1223360026	Nguyễn Thị Ánh Hồng	30/07/2004	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	01DH15C1	Thiết kế đồ họa	2022-2025	3.08	Giỏi	
247	1223360219	Nguyễn Phạm Xuân Huy	30/03/2007	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	01DH15C1	Thiết kế đồ họa	2022-2024	2.41	Trung bình	
248	1223360077	Nguyễn Thị Như Huỳnh	12/03/2007	Nữ	Cần Thơ	01DH15C1	Thiết kế đồ họa	2022-2024	2.73	Khá	
249	2223360459	Trần Trọng Khang	10/03/2007	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	02DH15C3	Thiết kế đồ họa	2022-2024	2.73	Khá	
250	2223360103	Trần Vương Khánh	10/08/2007	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	02DH15C1	Thiết kế đồ họa	2022-2024	3.16	Giỏi	
251	1223360274	Võ Thị Yến Nhi	01/03/2007	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	01DH15C1	Thiết kế đồ họa	2022-2024	2.59	Khá	
252	2223360488	Lê Phước Thiện	21/01/2003	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	02DH15D1	Thiết kế đồ họa	2022-2025	3.29	Giỏi	
253	2223360379	Lê Trúc Tiên	24/03/2007	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	02DH15C2	Thiết kế đồ họa	2022-2024	2.94	Khá	
254	2223360279	Ngô Mỹ Trang	26/10/2007	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	02DH15C2	Thiết kế đồ họa	2022-2024	2.47	Trung bình	
255	2223360380	Ngô Thanh Vân	18/07/2007	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	02DH15C2	Thiết kế đồ họa	2022-2024	3.00	Giỏi	
256	2223240088	Đào Lan Vi	01/04/1995	Nữ	An Giang	02DH15B1	Thiết kế đồ họa	2022-2024	2.96	Khá	
257	2223360378	Đỗ Hoàng Thúy Vy	21/02/2007	Nữ	Trà Vinh	02DH15C2	Thiết kế đồ họa	2022-2024	2.90	Khá	

Tổng: 257 học sinh

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 07 năm 2024
PHÒNG ĐÀO TẠO